TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 482/1, ấp B, xã Ph huyện C, tỉnh L.

Là chủ hộ kinh doanh Quầy thuốc tây B. Địa chỉ: Số 482/1, ấp B xã Ph, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim Ng, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 333/57, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh L (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2023), có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ (tên thường gọi là G), sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 70/6, ấp 6, xã H, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Kim Ng là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2019, bà Nguyễn Thị Đ có mua thức ăn chăn nuôi gà tại Quầy thuốc tây B do bà Nguyễn Thị Kiều H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tính đến ngày 20/5/2022, hai bên thống nhất số tiền bà Đ còn nợ bà H là 213.679.000 đồng. Quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi đợt nuôi gà (khoảng từ 03 đến 04 tháng) sẽ thanh toán tiền mua thức ăn và nếu không thanh toán nợ thì bà Đ phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất ngân hàng quy định. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thỏa thuận mà bà Đ chưa trả cho bà H số tiền còn nợ là 213.679.000 đồng.

Nay, bà Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền vốn mua thức ăn chăn nuôi gà là 213.679.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 20/5/2022 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 08 tháng với số tiền lãi là 14.188.000 đồng, tổng cộng là 227.867.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kiều H có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bà Nguyễn Thị Đ, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Đ cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Kiều H yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 213.679.000 đồng và số tiền lãi là 14.188.000 đồng, tổng cộng là 227.867.000 đồng.

Xét thấy, nguyên đơn cung cấp được sổ theo dõi việc mua bán viết tay có nọi dung: *"G 213.679.000 đồng*"

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập bà Đ tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng bà Đ đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện việc bà Đ đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào sổ theo dõi việc mua bán viết tay mà bà H cung cấp có đủ cơ sở xác định: Bà H có bán thức ăn chăn nuôi gà cho bà Đ nhiều lần với tổng số tiền bà Đ còn nợ là 213.679.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần số tiền vốn mua bán còn nợ 213.679.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 20/5/2022 đến ngày nộp đơn khởi kiện là 08 tháng thành tiền là 14.188.000 đồng, tổng cộng là 227.867.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

bà H, buộc bà Đ phải trả cho bà Huyên số tiền là 227.867.000 đồng. Bà H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (213.679.000 đồng x 5% = 10.683.950 đồng). Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của bà Nguyễn Thị Kiều H đối với bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kiều H số tiền là 227.867.000 (hai trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng, trong đó số tiền vốn mua bán là 213.679.000 đồng và tiền lãi là 14.188.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 10.683.950 (mười triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kiều H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006662 ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy